

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **176/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 20-9-2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Quyết.

2. Ông Mạc Ngọc Day.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29/4/2021 về việc “*Kiến nghị tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1987.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ hai lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Anh T được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau từ cuối năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ngày 29/11/2012 chị và anh T tự nguyện đến UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015

vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh T không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, không tôn trọng và không tin tưởng nhau. Do anh T thường xuyên đi uống rượu về nhà đánh đập vợ con, có lần say rượu anh T còn cầm dao đuổi chém chị. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không hòa hợp nhau, không ai quan tâm và chăm sóc nhau. Thực tế chị và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Hoàng Anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/02/2006 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 23/4/2009. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Hoàng Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Hoàng Anh T không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Chị và anh Hoàng Anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về con chung và các nội dung khác như đã trình bày trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai của Tòa án.

*** Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Anh T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Th được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau từ cuối năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Việc anh chị chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ngày 29/11/2012 anh và chị Th tự nguyện đến UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015 vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa anh và chị Th không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn kinh tế gia đình và cách nuôi dạy con cái, do vợ chồng mỗi người một công việc riêng nên không ai quan tâm, yêu thương và chăm sóc nhau. Thực tế anh và chị Th đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Anh xác định không còn tình cảm với chị Th, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Th đã quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị Th làm đơn ly hôn, anh nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Hoàng Thị Th có 02 con chung là cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/02/2006 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 23/4/2009. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Hoàng Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị Hoàng Thị Th không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Anh và chị Hoàng Thị Th không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của các cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y (đều là con chung của chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T). Cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y cùng xác định: Nếu bố mẹ các cháu giải quyết ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ các cháu là Hoàng Thị Th. Việc các cháu mong muốn ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

Tại Biên bản xác minh đối với đại diện thôn K, xã M và Ủy ban nhân dân xã M, huyện H cung cấp thông tin như sau: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T được tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T hạnh phúc bình thường, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu về nhà to tiếng chửi và đánh đập chị Th cùng các con nhiều lần; gần đây nhất là đầu năm 2021 anh T có hành vi đánh đập con chung của anh chị là cháu Hoàng Thị A, đại diện chính quyền thôn, xã đã đến làm việc và hoà giải về tình cảm vợ chồng cho anh chị nhiều lần nhưng không thành, anh chị không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái được. Từ năm 2020 đến nay chị Th và anh T đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm gì đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã căng thẳng, trầm trọng. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 01 Bản sao Trích lục kết hôn; 01 Giấy chứng minh nhân dân là bản sao chứng thực; 01 Sổ hộ khẩu là bản sao chứng thực; 02 Giấy khai sinh là bản sao.

- Bị đơn anh Hoàng Anh T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã trực tiếp tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Hoàng Anh T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy

ngẫm lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái được. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Kiện tranh hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi Tòa án báo gọi đến làm việc và tham gia phiên tòa.

* Về việc giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/02/2006 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 23/4/2009 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Th. Anh Hoàng Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí:

+ Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Hoàng Anh T không phải chịu án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Anh T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Hoàng Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Anh T tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Hoàng Anh T đã được Tòa án giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt không đến Tòa án làm việc và không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Anh T theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau từ cuối năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Đến ngày 29/11/2012 chị Th và anh T tự nguyện đến UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái; do anh T thường xuyên uống rượu về nhà có hành vi đánh đập chửi bới, không quan tâm gì đến vợ và các con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã căng thẳng trầm trọng, đại diện thôn K, xã M, huyện H cũng đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh chị vẫn không hàn gắn được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Thực tế chị Th và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, cả hai anh chị đều thừa nhận và xác định trong khoảng thời gian sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời anh T cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, chị Th làm đơn ly hôn anh T nhất trí thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Th và xử cho chị Th được ly hôn với anh Hoàng Anh T theo quy định pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/02/2006 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 23/4/2009. Ly hôn chị Hoàng Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Hoàng Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Anh Hoàng Anh T cũng có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và anh không yêu cầu chị Hoàng Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét nguyện vọng của chị Hoàng Thị Th muốn trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị

Y thấy rằng: Hiện nay chị Th đang đi làm công nhân với mức lương thu nhập hàng tháng ổn định, thường xuyên trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng; Căn cứ vào biên bản lấy lời khai trình bày ý kiến các con chung là cháu A và cháu Y đều trình bày có nguyện vọng mong muốn sau khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều muốn được trực tiếp ở cùng mẹ cháu là Hoàng Thị Th. Đồng thời qua xác minh lấy ý kiến của ông Hoàng Văn T và bà Lộc Thị T (là bố mẹ đẻ chị Th) cho biết: Hiện nay chị Th đang sinh sống cùng nhà với ông bà trong căn nhà rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, đồng thời ông bà cũng đã tặng cho chị Th một diện tích đất cạnh nhà ông bà để chị Th làm nhà ở riêng, chị Th có thể đảm bảo cho các cháu được học tập đầy đủ, bảo đảm đời sống tinh thần và vật chất cho việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y.

- Đối với yêu cầu của anh Hoàng Anh T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T là lao động tự do, chủ yếu đi làm thuê công việc phổ thông, thường xuyên uống rượu, không có công việc và thu nhập ổn định, thường xuyên. Đồng thời lần gần đây nhất là đầu năm 2021 anh T có hành vi đánh đập con chung là cháu Hoàng Thị A, sinh năm 2006, đại diện chính quyền thôn, xã đã trực tiếp đến làm việc, nhắc nhở và hoà giải. Anh T mong muốn được trực tiếp gặp chị Th để vợ chồng thoả thuận về việc giao nuôi con chung, nhưng các lần Toà án báo gọi đến làm việc thì anh T đều vắng mặt không đến Toà án làm việc mà không có lý do chính đáng.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Hoàng Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Thị A và cháu Hoàng Thị Y. Anh Hoàng Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hoàng Thị Th không yêu cầu anh Hoàng Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí:

+ Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Hoàng Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/02/2006 và cháu Hoàng Thị Y, sinh ngày 23/4/2009 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Th. Anh Hoàng Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004486 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Hoàng Anh T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Yên;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Dân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tùng